TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 29/8/2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân.

Bà Đỗ Thị Thu Hiền

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thu Huyền, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Hồng Á, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lương Hồng Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn ngày 06/11/2014. Trước khi kết hôn chị và anh T có được tìm hiểu nhau và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống chung cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, đi qua đêm, cắm xe và bắt chị phải vay tiền để trả nợ cho anh T. Không những thế, anh T không quan tâm gì đến vợ con. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay giữa chị và anh T không ai quan tâm đến ai và cũng không còn quan hệ tình cảm gì. Chị xác định chị và anh T không còn tình cảm và không thể quay về chung sống được với nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2015 và Lê Quang H, sinh ngày 30/10/2018. Hiện tại cả hai con đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận vợ chồng không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã xác minh với Công an xã T thì được cung cấp anh T hiện nay vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương xong anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do vậy, Toà án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Á vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T; đề nghị được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28; 35; 39; Điều 165; Điều 195; Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 82 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Hồng Á, cho chị Lương Hồng Á được ly hôn với anh Lê Quang T.

- Về con chung: Giao cho chị Á nuôi cháu Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2015 và Lê Quang H, sinh ngày 30/10/2018.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Á không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

- Về thẩm quyền: Do bị đơn hiện nay cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Lê Quang T: Tòa án đã xác minh tại công an xã T thì được cung cấp hiện nay anh T vẫn có hộ khẩu tại thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh nhưng anh T thường xuyên không có mặt tại địa phương. Anh T2 không thông báo lại cơ quan công an về việc anh đi đâu, làm gì nên Tòa án xác định anh T2 cố tình giấu địa chỉ và giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho theo quy định của pháp luật nhưng anh T2 vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lương Hồng Á kết hôn với anh Lê Quang T ngày 06/11/2014. Trước khi kết hôn chị Á và anh T có được tìm hiểu nhau và việc kết hôn là tự nguyện. Chị Á và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh). Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Hồng Á với anh Lê Quang T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh T là có thật và nguyên nhân theo như chị Á trình bày là do anh T thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, đi qua đêm, cắm xe và bắt chị phải vay tiền để trả nợ cho anh T. Không những thế anh T không quan tâm gì đến vợ con. Bản thân anh T cũng không có biện pháp gì hàn gắn mặc dù Tòa án đã báo anh T lên để làm việc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Á được ly hôn anh Lê Quang T.

- Về con chung: Chị Á và anh T có hai con chung là Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2015 và Lê Quang H, sinh ngày 30/10/2018. Xét nguyện vọng của Á đề nghị Tòa án cho chị được nuôi cả hai con và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, anh T hiện nay thường xuyên không có mặt tại gia đình. Anh T2 đi đâu, làm gì gia đình anh T2 cũng không rõ. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của các con cần giao hai con chung cho chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Á không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Chị Á xác nhận vợ chồng không có.

[4] Về án phí: Chị Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Hồng Á được ly hôn anh Lê Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2015 và Lê Quang H, sinh ngày 30/10/2018 cho chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Lương Hồng Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Á đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000956 ngày 28/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND khu vực 7- Bắc Ninh;*
- *UBND xã Tam Giang;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Ngô Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Bá Thành Vũ Thị Lan A *Nguyễn Thị Minh T3*